

Số: 110/2021/QĐST-HNGĐ

*L, ngày 02 tháng 7 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 138/2021/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Phương T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ 1, phường N, thành phố H, tỉnh H.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Khu Xóm G (nay là Khu 15), xã C, huyện L, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2021

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Phương T và anh Nguyễn Văn T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Phương T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Phương N, sinh ngày 09/12/2008 đến khi cháu N thành niên. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2 Về tài sản chung; về vay nợ chung; về công sức đóng góp: Chị Nguyễn Phương T và anh Nguyễn Văn T đều xác định vợ chồng không có tài sản chung,

không có vay nợ chung và không đóng góp gì cho gia đình hai bên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Phương T tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0001951 ngày 02/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L. Hoàn trả cho chị T số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND P.M, TP.H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đinh Việt Giang**